TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1991.

+ Địa chỉ: Khối phố Hà My Đ B, phường Điện D, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.

- Bị đơn: Ông Trương Ngọc L, sinh năm 1990.

+ Địa chỉ: Khối phố Hà My Đ A, phường Điện D, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị V và ông Trương Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị V và ông Trương Ngọc L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Thanh Nh, sinh ngày 09/4/2019. Giao con Trương Thanh Nh cho bà Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. (Trương Thanh Nh hiện nay đang sống chung cùng bà Lê Thị V).

Ông Trương Ngọc L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Trương Thanh Nh với mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi Trương Thanh Nh đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020.

Ông Trương Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Lê Thị V phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0002362, ngày

11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị V 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch án phí.

Ông Trương Ngọc L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND phường Điện Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Lộc